TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày 10 tháng 5 năm 2019
"V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà Lê Thị Bích Thuần
2.Ông Nguyễn Quang Thái
***-Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Phương Nhật Mai, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên; tỉnh Vĩnh Phúc.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Châu- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST – KDTM ngày 12 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXX- ST ngày 11 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP CTVN

Địa chỉ trụ sở: Số 108, đường T, quận H, thành phố Hà Nội, người đại diện theo pháp luật là ông Lê Đức T, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP CTVN.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo văn bản ủy quyền số 1093/UQ-HĐQT- NHCT18 ngày 24 tháng 12 năm 2018): Bà Hoàng Lê H- phó giám đốc chi nhánh Bình Xuyên ngày 07 tháng 5 năm 2019 có văn bản phân công

bà Lưu Thị H- trưởng phòng bán lẻ, chi nhánh ngân hàng TMCP C Bình Xuyên, địa chỉ: Thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia tố tụng, (có mặt).

2. *Bị đơn:*

- Bà Đinh Thị H, sinh năm 1981

Cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (Đã bỏ đi khỏi nơi cư trú cư trú từ ngày 16/4/2018).

- Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1970

Cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 09 năm 2018, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 10 năm 2018, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP CTVN trình bày:

Ngày 08 tháng 8 năm 2017 Ngân hàng TMCP CTVN và ông Nguyễn Xuân T và bà Đinh Thị H đã ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số 17.25.0005/2017 HĐTDHM/NHCT262 với thỏa thuận Ngân hàng cho vợ chồng bà H và ông T vay tổng số tiền hạn mức là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng), mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay tối đa không quá 10 tháng kể từ ngày vay. Sau khi ký kết hợp đồng thì bà H, ông T đã nhận các khoản tiền vay theo các giấy nhận nợ sau: Ngày 08/8/2017 đã nhận khoản tiền vay 200.000.000 đồng thời hạn trả nợ là ngày 28/6/2018, ngày 28/8/2017 đã nhận khoản tiền vay là 150.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là ngày 08/8/2017 đã nhận khoản tiền vay 200.000.000 đồng, ngày 28/6/2018, ngày 08/9/2017 đã nhận khoản tiền vay 100.000.000 đồng ngày trả nợ 08/7/2018, ngày 14/11/2017 đã nhận khoản tiền vay 70.000.000 đồng, ngày trả nợ 14/9/2018, ngày 26/12/2017 đã nhận khoản tiền vay 80.000.000 đồng, ngày trả nợ 26/10/2018, ngày 03/4/2018 đã nhận khoản tiền vay 100.000.000 đồng ngày trả nợ 03/2/2019, tổng cộng là 700.000.000 đồng, các khoản vay đều phải trả lãi suất 9,5%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay, các thỏa thuận khác đều thể hiện trong Hợp đồng và giấy nhận nợ.

Để đảm bảo cho các khoản vay của Hợp đồng tín dụng trên ngày 23/11/2015 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Xuân T và bà Đinh Thị H đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 15.17.0112/HĐTC, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số A03, tờ bản đồ số QH- TĐC, diện tích 116,1m2 tại thôn T, xã H, huyện B, Vĩnh Phúc theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 618533 cấp ngày 22/5/2014 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc cấp, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00891, mang tên ông Nguyễn Xuân T và bà Đinh Thị H, giá trị tài sản thế chấp là 483.000.000 đồng,

phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm cho các khoản nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản phí theo Hợp đồng tín dụng là 300.000.000 đồng. Hợp đồng thế chấp nay đã được văn phòng công chứng huyện Bình Xuyên công chứng ngày ngày 23/11/2015, văn phòng đăng ký đất đai huyện Bình Xuyên chứng nhận việc thế chấp ngày 23/11/2015.

Ngày 29/12/2015 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Xuân T và bà Đinh Thị H đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 15.17.0112.1/HĐTC, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 103-1, tờ bản đồ số 12, diện tích 82m2 tại thôn T, xã H, huyện B, Vĩnh Phúc theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 527243 cấp ngày 30/5/2004 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc cấp, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01187, mang tên hộ Đinh Thị H, giá trị tài sản thế chấp là 217.000.000 đồng, phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm cho các khoản nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản phí theo các Hợp đồng tín dụng là 150.000.000 đồng. Hợp đồng thế chấp nay đã được văn phòng công chứng huyện Bình Xuyên công chứng ngày ngày 29/12/2015, văn phòng đăng ký đất đai huyện Bình Xuyên chứng nhận việc thế chấp ngày 29/12/2015.

Ngày 21/7/2016 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Xuân T và bà Đinh Thị H đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 16.17.0082/HĐTC, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số A04, tờ bản đồ số QH- TĐC, diện tích 122,6m2 tại Thôn T, xã H, huyện B, Vĩnh Phúc theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 618532 cấp ngày 22/5/2014 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc cấp, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00890, mang tên ông Nguyễn Xuân T và bà Đinh Thị H, giá trị tài sản thế chấp là 510.000.000 đồng, phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm cho các khoản nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản phí theo các Hợp đồng tín dụng là 350.000.000 đồng. Hợp đồng thế chấp nay đã được văn phòng công chứng huyện Bình Xuyên công chứng ngày ngày 21/7/2016, văn phòng đăng ký đất đai huyện Bình Xuyên chứng nhận việc thế chấp ngày 21/7/2016.

Ngân hàng Công thương chi nhánh Bình Xuyên đã nộp cho Tòa án toàn bộ tài liệu chứng cứ về thủ tục vay vốn, thủ tục thế chấp tài sản của bà Đinh Thị H và ông Nguyễn Xuân T theo biên bản giao nhận chứng cứ và cam đoan bà H đã ký trực tiếp trên toàn bộ thủ tục thế chấp và tín dụng nếu sai Ngân hàng xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Ngân hàng đã giải ngân theo nội dung Hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ là 700.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 10/9/2018 ông Nguyễn Xuân T và bà Đinh Thị H còn nợ Ngân hàng Công thương số tiền gốc là 376.000.000 đồng; lãi trong hạn là 8.690.176 đồng; lãi phạt quá hạn là 1.226.156 đồng. Ngân hàng yêu cầu bà Đinh Thị H và ông Nguyễn Xuân T phải trả cho Ngân hàng số nợ gốc và lãi trên. Trong trường hợp ông T, bà H không trả được nợ, Ngân hàng đề nghị Tòa án xem xét, xử lý bán phát mại tài sản theo 03 Hợp đồng thế chấp giữa ông T và bà H với Ngân hàng để thu hồi nợ cho Ngân hàng, ngoài ra đề nghị thu hồi khoản tiền 200.000.000 đồng bà H đang gửi tại Ngân hàng nông nghiệp huyện Bình Xuyên để trả nợ Ngân hàng.

Trong qúa trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Nguyễn Xuân T đã trả được một phần nợ gốc là 140.000.000 đồng. Ngày 07 tháng 5 năm 2019 Ngân hàng có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện không đề nghị xử lý tài sản thế chấp đối với quyền sử dụng đất diện tích 82m2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 527243 và tài sản gắn liền với đất của thửa đất trên, không đề nghị xử lý tài sản thế chấp đối với khoản tiền 200.000.000 đồng đứng tên bà Đinh Thị H tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh Bình Xuyên, Vĩnh Phúc do có sự nhầm lẫn.

Tại phiên tòa Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Xuân T và bà Đinh Thị H phải trả toàn bộ khoản gốc và lãi tính đến ngày 10 tháng 5 năm 2019 là 264.471.263 đồng trong đó tiền gốc là 236.000.000 đồng; lãi trong hạn là 21.715.944 đồng; lãi quá hạn là 6.755.319 đồng.

Trong trường hợp ông T, bà H không trả được nợ, Ngân hàng đề nghị Tòa án xem xét, xử lý bán phát mại tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số A03, tờ bản đồ số QH- TĐC, diện tích 116,1m2 tại thôn T, xã H, huyện B, Vĩnh Phúc theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 618533 cấp ngày 22/5/2014 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc cấp, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00891, mang tên ông Nguyễn Xuân T và bà Đinh Thị H

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số A04, tờ bản đồ số QH- TĐC, diện tích 122,6m2 tại thôn T, xã H, huyện B, Vĩnh Phúc theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 618532 cấp ngày 22/5/2014 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc cấp, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00890, mang tên ông Nguyễn Xuân T và bà Đinh Thị H.

Theo bản tự khai, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa ông Nguyễn Xuân T trình bày: ông thừa nhận toàn bộ trình bày của nguyên đơn về việc ký kết Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản là đúng, việc trình bày về quá trình trả nợ,

số tiền còn nợ Ngân hàng như nguyên đơn là đúng ông không thắc mắc gì. Ông xác nhận ông và vợ ông là bà Đinh Thị H đã ký kết toàn bộ các thủ tục vay vồn và thế chấp tài sản với Ngân hàng Công thương, ông không có thắc mắc gì và xác nhận toàn bộ tài liệu về thủ tục vay vốn và thế chấp tài sản do Ngân hàng cung cấp cho Tòa án là đúng. Bà Đinh Thị H đã bỏ đi khỏi nhà và địa phương từ ngày 16/4/2018 đến nay không có tin tức gì. Nay ông nhất trí trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

Ông không trả được nợ thì nhất trí để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn.

Vợ chồng ông có hai con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 29/9/1998 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 28/1/2006, các cháu ở với vợ chồng ông, tuy nhiên các cháu vẫn đang đi học, sống phụ thuộc bố mẹ, chưa có đóng góp gì, toàn bộ tài sản là của vợ chồng ông, 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ngân hàng đề nghị xử lý bán phát mại đề đứng tên hai vợ chồng, nên mọi việc giải quyết trong vụ án là do vợ chồng ông quyết định, không liên quan đến các con của ông, ông không đề nghị đưa các con của vợ chồng ông tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ngoài ra không có ai chung sống cùng vợ chồng ông, không có ai liên quan đến các tài sản của vợ chồng ông.

Bà Đinh Thị H đã bỏ đi khỏi nhà và địa phương từ 16/4/2018 đến nay không có tin tức gì. Tòa án đã ra thông báo tìm kiếm đối với bà Đinh Thị H theo quy định, hết thời hạn thông báo tìm kiếm bà H vẫn không có mặt để tham gia giải quyết vụ án, vì vậy Tòa án giải quyết vắng mặt bà H.

Các con của ông T, bà H cũng có quan điểm toàn bộ tài sản thế chấp là của bố mẹ các cháu, các cháu không có đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đều đúng thẩm quyền, trình tự pháp luật, Hội đồng xét xử đúng thành phần, thẩm phán chủ tọa phiên tòa tuân theo đúng quy định, các Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng quy định, thư ký đã thực hiện đúng quy định. Đối với những người tham gia tố tụng: tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt nội quy phiên tòa, chấp hành giấy triệu tập của Tòa án,

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 342, 355, 715, 720, 721 Bộ luật dân sự 2005, các Điều 463, 466, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng, nều ông T, bà H không trả được nợ thì Ngân hàng được đề nghị xử lý tài sản thế chấp. Ngoài ra ông T, bà H còn phải trả lãi đến khi trả hết nợ, ông T, bà H phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP CTVN với bị đơn là ông T và bà H về việc yêu cầu ông T và bà H phải trả tiền vay từ Hợp đồng tín dụng đã ký kết mục đích vay bổ sung vốn để kinh doanh, đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà Đinh Thị H đã bỏ đi khỏi địa phương từ ngày 16/4/2018 đến nay không có tin tức gì, Tòa án đã thông báo cho bà H về Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên để giải quyết vụ án. Tuy nhiên đến ngày xét xử bà H vẫn không có mặt tại Tòa để giải quyết vụ án, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà. Đối với các con của ông T và bà H, về phía ông T trình bày các con của vợ chồng ông hiện đang ở cùng vợ chồng ông, các cháu đang đi học vẫn phụ thuộc vợ chồng ông, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên vợ chồng ông, toàn bộ tài sản thế chấp là của vợ chồng ông, không liên quan đến các con của vợ chồng ông và ai khác, ông không đề nghị đưa các con của ông tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các con của ông T, bà H cũng có quan điểm toàn bộ tài sản thế chấp là của bố mẹ các cháu, các cháu không có đề nghị gì. Vì vậy Tòa án không đưa các con của ông T, bà H tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Xem xét đơn khởi kiện của Ngân hàng Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với yêu cầu trả nợ: Về phía ông T xác nhận toàn bộ số tiền còn nợ gốc và lãi của vợ chồng ông như nguyên đơn trình bày là đúng, không có thắc mắc gì, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông T và bà H phải trả cho Ngân hàng TMCP CTVN số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 17.25.0005/2017/HĐTDHM/NHCTT262 ngày 08/8/2017 và các giấy nhận nợ tính đến ngày 10 tháng 5 năm 2019 là 264.471.263 đồng trong đó tiền gốc là 236.000.000 đồng; lãi trong hạn là 21.715.944 đồng; lãi quá hạn là 6.755.319 đồng.

Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Ngày 07/5/2019 Ngân hàng có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không để nghị xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 15.17.0112.1/HĐTC, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 103-1, tờ bản đồ số 12, diện tích 82m2 tại thôn T, xã H, huyện B, Vĩnh Phúc và rút

yêu cầu đề nghị xử lý thu hồi số tiền 200.000.000 đồng mang tên bà Đinh Thị H tại Ngân hàng Nông nghiệp do nhầm lẫn. Xét việc rút yêu cầu này của Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

Xét yêu cầu đề nghị xử lý đối với các tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số A03, tờ bản đồ số QH- TĐC, diện tích 116,1m2 tại thôn T, xã H, huyện B, Vĩnh Phúc theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 618533 cấp ngày 22/5/2014 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc cấp, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00891, mang tên ông Nguyễn Xuân T và bà Đinh Thị H.

Và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số A04, tờ bản đồ số QH- TĐC, diện tích 122,6m2 tại thôn T, xã H, huyện B, Vĩnh Phúc theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 618532 cấp ngày 22/5/2014 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc cấp, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00890, mang tên ông Nguyễn Xuân T và bà Đinh Thị H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Về việc ký kết các Hợp đồng thế chấp đối với các tài sản trên dựa trên cơ sở tự nguyện của các bên, không vi phạm các điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng theo quy định của Bộ luật dân sự. Về hình thức và nội dung đều được đăng ký giao dịch bảo đảm, công chứng, chứng thực tại cơ quan có thẩm quyền, hình thức và nội dung tuân thủ các quy định của pháp luật. ông T xác nhận vợ chồng ông đã ký kết toàn bộ các thủ tục thế chấp đối với các tài sản này, không có thắc mắc gì, đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp. Tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ xác định các tài sản thế chấp vẫn không có gì thay đổi so với khi thế chấp. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý phát mại các tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông T và bà H phải nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 7.700.000 đồng, Ngân hàng TMCP CTVN được hoàn trả lại số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 7.700.000 đồng, về chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm bà Đinh Thị H Ngân hàng Công thương chịu toàn bộ, không đề nghị xem xét giải quyết.

[5] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông T và bà H phải chịu là 264.471.263 đồng x 5% bằng 13.223.563 đồng (làm tròn).

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 342, 355, 715, 720, 721 Bộ luật dân sự 2005, các Điều 463, 466, 688, Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc ông Nguyễn Xuân T và bà Đinh Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP CTVN chi nhánh Bình Xuyên số tiền còn nợ tính đến ngày 10 tháng 5 năm 2019 là 264.471.263 đồng (Hai trăm sáu tư triệu bốn trăm bảy mốt nghìn hai trăm sáu ba đồng), trong đó tiền gốc là 236.000.000 đồng; lãi trong hạn là 21.715.944 đồng; lãi quá hạn là 6.755.319 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 17.25.0005/2017/HĐTDHM/NHCTT262 ngày 08/8/2017 và các giấy nhận nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 17.25.0005/2017 HĐTDHM/NHCT262 ngày 08/8/2017.

Trường hợp ông T và bà H không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP CTVN có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật là là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số A03, tờ bản đồ số QH- TĐC, diện tích 116,1m2 tại thôn T, xã H, huyện B, Vĩnh Phúc theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 618533 cấp ngày 22/5/2014 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc cấp, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00891, mang tên ông Nguyễn Xuân T và bà Đinh Thị H theo Hợp đồng thế chấp số 15.17.0112/HĐTC ngày 23/11/2015 và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số A04, tờ bản đồ số QH- TĐC, diện tích 122,6m2 tại thôn T, xã H, huyện B, Vĩnh Phúc theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 618532 cấp ngày 22/5/2014 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc cấp, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00890, mang tên ông Nguyễn Xuân T và bà Đinh Thị H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 16.17.0082/HĐTC ngày 21/7/2016.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: ông T và bà H phải nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 7.700.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng), Ngân hàng TMCP CTVN được hoàn trả số tiền tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ là 7.700.000 đồng.

Về chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm bà Đinh Thị H Ngân hàng C chịu toàn bộ, không đề nghị xem xét giải quyết.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: ông T và bà H phải chịu là 13.223.563 đồng (làm tròn) (mười ba triệu hai trăm hai ba nghìn năm trăm sau ba đồng).

Ngân hàng TMCP CTVN chi nhánh Bình Xuyên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 9.600.000 đồng (chín triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA /2017/0003206 ngày 11/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

Các đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS + VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thủy